

# Past Perfect Continuous

The Past Perfect Continuous is another tense that expresses the "past in the past".



In this lesson we look at the **structure** and **use** of the Past Perfect Continuous tense, followed by a **quiz** to check your understanding.

Note that **continuous** tenses are also called **progressive** tenses. So the Past Perfect Continuous tense is sometimes called the Past Perfect Progressive tense.

## How do we make the Past Perfect Continuous tense?

The structure of the Past Perfect Continuous tense is:

subject	+	auxiliary <i>have</i>	+	auxiliary <i>be</i>	+	main verb
		conjugated in Past Simple		past participle		
		<b>had</b>		<b>been</b>		<b>present participle</b>

The first auxiliary verb (have) is conjugated in the Past Simple, invariable: *had*

The second auxiliary verb (be) is invariable in past participle form: *been*

The main verb is invariable in present participle form: *-ing*

For negative sentences we insert **not** after the first auxiliary verb.

For question sentences, we **exchange** the subject and the first auxiliary verb.

Look at these example sentences with the Past Perfect Continuous tense:

	subject	auxiliary verb		auxiliary verb	main verb	
+	I	had		been	working.	
+	You	had		been	playing	tennis.
-	It	had	not	been	working	well.
-	We	had	not	been	expecting	her.
?	Had	you		been	drinking?	
?	Had	they		been	waiting	long?

## Contraction with Past Perfect Continuous

When we use the Past Perfect Continuous in speaking, we often contract the subject and the first auxiliary verb. We also sometimes do this in informal writing.

I had been	I'd been
you had been	you'd been
he had been she had been it had been	he'd been she'd been it'd been
we had been	we'd been
they had been	they'd been

- He'd been drinking all day.
- It'd been pouring with rain.

In negative sentences, we may contract the first auxiliary verb and "not":

- We hadn't been living there long.
- They hadn't been studying very hard.

## How do we use the Past Perfect Continuous tense?

The Past Perfect Continuous tense is like the Past Perfect tense, but it expresses longer actions in the **past** before another action in the **past**. For example:

- Ram started waiting at 9am. I arrived at 11am. When I arrived, Ram **had been waiting** for two hours.

past	present	future
Ram starts waiting in past at 9am.		
9	11	
I arrive in past at 11am.		
Ram <b>had been waiting</b> for two hours when I arrived.		

Here are some more examples:

- John was very tired. He **had been running**.
- I could smell cigarettes. Somebody **had been smoking**.
- Suddenly, my car broke down. I was not surprised. It **had not been running** well for a long time.
- **Had** the pilot **been drinking** before the crash?

You can sometimes think of the Past Perfect Continuous tense like the Present Perfect Continuous tense, but instead of the time being **now** the time is **before**.

	have been doing →		
--	----------------------------	--	--

had been doing →			
	<b>past</b>	<b>present</b>	<b>future</b>

For example, imagine that you meet Ram at 11am. Ram says to you:

- "I **am** angry. I **have been waiting** for two hours."

Later, you tell your friends:

- "Ram **was** angry. He **had been waiting** for two hours."

# Quá khứ hoàn thành tiếp diễn

Quá khứ hoàn thành tiếp diễn là một thì khác diễn tả "quá khứ trong quá khứ".



Trong bài học này, chúng ta xem xét **cấu trúc** và **cách sử dụng** thì Quá khứ hoàn thành tiếp diễn, sau đó là một **bài kiểm tra** để kiểm tra sự hiểu biết của bạn.

Lưu ý rằng các thì **tiếp** diễn còn được gọi là các thì **tiếp diễn**. Vì vậy, thì Quá khứ Hoàn thành Tiếp diễn đôi khi được gọi là thì Quá khứ Hoàn thành Tiếp diễn.

## Làm thế nào để chúng ta tạo thì Quá khứ Hoàn thành Tiếp diễn?

Cấu trúc của thì Quá khứ hoàn thành tiếp diễn là:

môn học	+	phụ trợ <i>có</i>	+	phụ trợ	+	động từ chính
		liên hợp trong quá khứ đơn		quá khứ phân từ		
		<b>có</b>		<b>đã</b>		<b>phân từ hiện tại</b>

Trợ động từ đầu tiên (have) được chia ở thì Quá khứ đơn, không thay đổi: *had*

Trợ động từ thứ hai (be) không thay đổi ở dạng quá khứ phân từ: *was*

Động từ chính không thay đổi ở dạng hiện tại phân từ: *-ing*

Đối với câu phủ định, chúng ta chèn **not** sau trợ động từ đầu tiên.

Đối với câu hỏi, chúng tôi **trao đổi** chủ đề và động từ phụ đầu tiên.

Hãy xem những câu ví dụ này với thì Quá khứ hoàn thành tiếp diễn:

	môn học	trợ động từ		trợ động từ	động từ chính	
+	Tôi	có		đã	đang làm việc.	
+	Bạn	có		đã	đang chơi	quần vợt.
-	Nó	có	không phải	đã	đang làm việc	Tốt.
-	chúng tôi	có	không phải	đã	mong đợi	cô ấy.
?	Có	bạn		đã	uống rượu?	
?	Có	họ		đã	đang chờ đợi	Dài?

## Rút gọn với Quá khứ hoàn thành tiếp diễn

Khi chúng ta sử dụng thì Quá khứ hoàn thành tiếp diễn trong nói, chúng ta thường rút gọn chủ ngữ và trợ động từ đầu tiên. Đôi khi chúng tôi cũng làm điều này bằng văn bản không chính thức.

tôi đã được	Tôi muốn được
bạn đã từng	bạn đã từng
anh ấy đã từng là cô ấy đã từng là nó	anh ấy đã từng là cô ấy
chúng tôi đã từng	chúng tôi đã từng
họ đã từng	họ đã từng

- Anh ấy đã uống rượu cả ngày.
- Trời đổ mưa.

Trong câu phủ định, chúng ta có thể rút gọn trợ động từ đầu tiên và "not":

- Chúng tôi đã không sống ở đó lâu.
- Họ đã không học hành chăm chỉ.

**Làm thế nào để chúng ta sử dụng thì Quá khứ Hoàn thành Tiếp diễn?**



Thì Quá khứ Hoàn thành Tiếp diễn giống như thì Quá khứ Hoàn thành, nhưng nó diễn tả các hành động dài hơn trong **quá khứ** trước một hành động khác trong **quá khứ** . Ví dụ:

- Ram bắt đầu đợi lúc 9 giờ sáng. Tôi đến lúc 11 giờ sáng. Khi tôi đến, Ram **đã đợi** hai tiếng đồng hồ rồi.

vừa qua	hiện nay	Tương lai
Ram bắt đầu đợi trong quá khứ lúc 9 giờ sáng.		
9                      11		
Tôi đến trong quá khứ lúc 11 giờ sáng.		
Ram <b>đã đợi</b> hai tiếng đồng hồ khi tôi đến.		

Dưới đây là một số ví dụ:

- John đã rất mệt mỏi. Anh ấy **đã chạy** .
- Tôi có thể ngửi thấy mùi thuốc lá. Ai đó **đã hút thuốc** .
- Đột nhiên, xe của tôi bị hỏng. Tôi không ngạc nhiên. Nó **đã không chạy** tốt trong một thời gian dài.
- Có phải** phi công **đã uống rượu** trước khi vụ tai nạn?

Đôi khi bạn có thể nghĩ về thì Quá khứ Hoàn thành Tiếp diễn giống như thì Hiện tại Hoàn thành Tiếp diễn, nhưng thay vì thời gian **hiện tại** thì thời gian là **trước đây** .

	<div> <div>đã</div> <div>và đang</div> <div>làm</div> <div>→</div> </div>		
<div> <div>đã</div> <div>và</div> <div>đang</div> <div>làm</div> <div>→</div> </div>			
	<b>vừa qua</b>	<b>hiện nay</b>	<b>Tương lai</b>

Ví dụ, hãy tưởng tượng rằng bạn gặp Ram lúc 11 giờ sáng. Ram nói với bạn:

- "Tôi **tức** giận. Tôi **đã đợi** hai giờ rồi."

Sau đó, bạn nói với bạn bè của bạn:

- "Ram **rất** tức giận. Anh ấy **đã đợi** hai tiếng đồng hồ rồi."